

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
1	100008	PHẠM NGỌC THU AN	07/12/2005	Nữ	2	30
2	100129	DƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG DUNG	04/05/2005	Nữ	1	36
3	100582	NGUYỄN ĐỨC TÂM	22/02/2005	Nam	1	32.75
4	101816	PHẠM VÕ TÔN BẢO	07/05/2005	Nam	3	29.5
5	101887	MAI THANH HẢI	17/01/2005	Nam	3	30
6	102035	HUỲNH TRẦN LỊCH	01/12/2005	Nam	1	25.5
7	102456	HOÀNG NGỌC MINH YẾN	13/01/2005	Nữ	3	26.5
8	104563	NGUYỄN HOÀNG MINH	06/03/2005	Nam	1	25
9	104967	PHẠM TRẦN HUYỀN THU	29/08/2005	Nữ	3	28.75
10	106341	LÊ QUANG ANH TUẤN	14/11/2005	Nam	2	26.5
11	114166	DƯƠNG BỬU TÍN	05/05/2005	Nam	2	27
12	114325	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	14/05/2005	Nữ	3	27.5
13	121610	NGUYỄN BÁ KỶ AN	02/10/2005	Nam	1	24.75
14	122487	DƯƠNG NGỌC HUYỀN	09/03/2005	Nữ	2	26.25
15	122540	LÊ ANH KHÔI	03/06/2005	Nam	2	27
16	125454	LÊ THỊ NGUYỆT BÍCH	08/06/2005	Nữ	1	25.75
17	125471	ĐINH VĂN CUỒNG	15/02/2005	Nam	2	26
18	125482	NGUYỄN CÔNG DANH	21/12/2005	Nam	1	24
19	125591	ĐOÀN DUY MINH HIẾU	14/06/2005	Nam	2	30
20	125592	HOÀNG NGUYỄN THIÊN HIẾU	14/09/2005	Nam	1	32.75
21	125611	HUỲNH HUY HOÀNG	11/04/2005	Nam	1	26
22	125665	LÊ ĐÀO QUANG KHẢI	23/10/2005	Nam	1	24.75
23	125693	NGUYỄN ĐĂNG KHUÊ	31/03/2005	Nam	2	31.5
24	125701	LÊ TUẤN KIẾT	27/10/2005	Nam	1	26
25	125707	CÙ THỊ NGỌC KIM	23/09/2005	Nữ	2	24.75
26	125756	ĐOÀN HẢI LUÂN	18/11/2005	Nam	1	31
27	125781	NGUYỄN TRÀ MI	04/04/2005	Nữ	2	25
28	125829	LÊ PHẠM XUÂN NGHI	08/01/2005	Nữ	1	24.25
29	125830	LƯƠNG THANH NGHI	12/08/2005	Nữ	2	25.5
30	125838	LƯƠNG THỤY QUÍ NHƯ NGỌC	08/07/2005	Nữ	1	28.5
31	125841	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	27/03/2005	Nữ	1	31.5
32	125865	PHẠM KHÁNH NHÂN	21/11/2005	Nam	1	27.25
33	125875	DƯƠNG THỊ YẾN NHI	19/10/2005	Nữ	1	24
34	125876	LAI PHẠM YẾN NHI	29/01/2005	Nữ	1	28
35	125910	BÙI THỊ KIM OANH	25/03/2005	Nữ	2	32.25
36	125934	LÊ HOÀI PHÚC	05/04/2005	Nam	1	24
37	125962	NGUYỄN CHÁNH QUANG	06/04/2005	Nam	1	28
38	125968	NGUYỄN ĐIỀU QUYÊN	02/01/2005	Nữ	1	27.75
39	125970	TRẦN NGỌC THẢO QUYÊN	26/10/2005	Nữ	1	28
40	126020	LÂM THANH THẢO	01/06/2005	Nữ	1	29
41	126058	NGUYỄN ĐỖ ANH THU	18/02/2005	Nữ	2	32
42	126100	NGUYỄN CAO PHI TRÂM	24/02/2005	Nữ	1	26.25
43	126107	PHẠM NGUYỄN BẢO TRÂN	20/04/2005	Nữ	1	28.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
44	126119	VI HUYỀN TRANG	10/10/2005	Nữ	1	26.25
45	126132	PHAN THỊ PHƯƠNG TRINH	14/10/2005	Nữ	1	30
46	126233	HỒ THỊ KIM XUYỀN	25/03/2005	Nữ	1	34.25
47	127023	NGUYỄN DƯƠNG QUỲNH TRẦN	25/07/2005	Nữ	2	25.75
48	130053	BÙI GIA AN	27/10/2005	Nam	2	28.25
49	130056	HUỲNH NGUYỄN HOÀI AN	26/07/2005	Nữ	2	28
50	130067	PHAN XUÂN THANH AN	05/11/2005	Nữ	1	40.75
51	130074	NGUYỄN THIÊN ÂN	18/01/2005	Nam	1	28.25
52	130080	ĐẶNG LƯƠNG HẢI ANH	19/07/2005	Nam	1	24.5
53	130084	ĐỖ QUANG ANH	11/11/2005	Nam	1	24.75
54	130092	LÊ NGỌC VÂN ANH	30/04/2005	Nữ	3	25.25
55	130100	NGUYỄN LÊ QUỲNH ANH	17/10/2005	Nữ	2	32
56	130117	TÔN NỮ MINH ANH	22/06/2005	Nữ	1	25.5
57	130119	TRẦN KHẮC TUẤN ANH	24/06/2005	Nam	1	24.75
58	130129	VÕ NHƯ DIỆU ANH	07/07/2005	Nữ	2	26
59	130130	VÕ PHƯƠNG ANH	24/08/2005	Nữ	1	28.25
60	130134	NGUYỄN NGỌC ÁNH	15/09/2005	Nữ	1	36
61	130136	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	05/04/2005	Nữ	1	32.75
62	130137	NGUYỄN VĂN BÁCH	15/01/2005	Nam	1	28.75
63	130150	NGUYỄN HOÀI BẢO	20/10/2005	Nam	2	25.75
64	130153	NGUYỄN LÊ GIA BẢO	17/01/2005	Nam	3	29
65	130158	PHẠM QUANG BẢO	07/07/2005	Nam	1	32.25
66	130162	TRẦN LỢI GIA BẢO	27/05/2005	Nam	3	25.5
67	130165	NGUYỄN NHƯ BÌNH	05/11/2004	Nữ	1	29
68	130173	CAO BẢO CHÂU	18/01/2005	Nữ	2	34.25
69	130194	TRẦN DUY DANH	02/09/2005	Nam	1	31.75
70	130195	LÊ ANH ĐÀO	14/09/2005	Nữ	1	25
71	130202	LÊ THÀNH ĐẠT	02/10/2005	Nam	1	30.75
72	130203	NGUYỄN HỮU ĐẠT	10/07/2005	Nam	2	30.75
73	130210	TRẦN THÀNH ĐẠT	22/08/2005	Nam	2	37.75
74	130211	VÕ THÀNH ĐẠT	25/05/2005	Nam	2	27.25
75	130214	ĐẶNG CAO ĐIỀN	31/08/2005	Nam	2	36.5
76	130215	LA QUỐC ĐỊNH	25/04/2005	Nam	1	24.75
77	130227	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG DUNG	09/10/2005	Nữ	2	31
78	130232	LÊ TIẾN DŨNG	23/05/2005	Nam	2	34.5
79	130244	TRẦN ÁNH DƯƠNG	14/01/2005	Nữ	1	30.5
80	130249	BÙI THÀNH DUY	02/02/2005	Nam	1	24.75
81	130250	ĐINH HOÀNG DUY	22/07/2005	Nam	1	30
82	130270	ĐOÀN LÝ BẢO DUYÊN	28/04/2005	Nữ	2	26.25
83	130281	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	07/08/2005	Nữ	1	29
84	130283	TRẦN THỊ BÍCH HÀ	18/08/2005	Nữ	2	31.75
85	130284	TRƯƠNG THU HÀ	01/02/2005	Nữ	2	36.75
86	130287	BỒ NGỌC BẢO HÂN	03/06/2005	Nữ	2	24.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
87	130292	LÊ LINH HỈ HÂN	04/12/2005	Nữ	2	35.75
88	130295	NGUYỄN GIA HÂN	03/07/2005	Nữ	2	28
89	130302	PHẠM MAI HÂN	16/01/2005	Nữ	2	30.75
90	130308	VÕ ĐẶNG GIA HÂN	29/04/2005	Nữ	1	29.5
91	130333	HOÀNG TRUNG HIẾU	17/07/2005	Nam	2	28.75
92	130338	ĐẶNG THÁI HÒA	18/05/2005	Nam	1	36.5
93	130342	CÙ PHƯỢNG HOÀNG	16/01/2005	Nữ	1	32
94	130350	NGUYỄN NGUYỄN HỒNG	16/02/2005	Nữ	1	27.75
95	130353	LÊ PHƯƠNG ANH HÙNG	26/01/2005	Nam	1	26.5
96	130356	NGUYỄN TUẤN HÙNG	22/10/2005	Nam	1	26
97	130360	NGUYỄN QUỐC HÙNG	20/11/2005	Nam	1	28.5
98	130362	VŨ MINH HÙNG	27/10/2005	Nam	1	28.75
99	130363	ĐINH THỊ QUẾ HƯƠNG	17/08/2005	Nữ	1	30.5
100	130370	ĐẶNG GIA HUY	08/05/2005	Nam	1	30.75
101	130372	ĐOÀN QUỐC HUY	24/10/2005	Nam	2	35.75
102	130373	HOÀNG QUỐC HUY	23/11/2005	Nam	1	31.5
103	130376	LÝ NGUYỄN MINH HUY	01/12/2005	Nam	2	28.25
104	130384	NGUYỄN NHẬT HUY	23/01/2005	Nam	1	25
105	130388	NGUYỄN TRẦN QUANG HUY	24/11/2005	Nam	1	28.25
106	130407	TRẦN MINH KHA	25/09/2005	Nam	2	26
107	130409	TRẦN TRỌNG KHẢI	17/12/2005	Nam	2	37.5
108	130417	NGUYỄN DUY KHANG	29/06/2005	Nam	2	28.25
109	130421	NGUYỄN QUỐC KHANG	04/07/2005	Nam	1	33.75
110	130425	TRẦN CÁT NGUYỄN KHANG	08/01/2005	Nam	2	31
111	130435	TRẦN HUỖNH QUỐC KHANH	07/01/2005	Nam	1	26.25
112	130444	CÁI VIỆT ANH KHOA	30/11/2005	Nam	1	27.25
113	130445	CHÂU ANH KHOA	28/12/2005	Nam	1	28
114	130456	TRẦN NGỌC ĐĂNG KHOA	02/12/2005	Nam	2	25.25
115	130460	LÂM MINH KHÔI	02/12/2005	Nam	1	30.5
116	130480	NGUYỄN NGỌC TUẤN KIẾT	27/09/2005	Nam	1	24.25
117	130488	HỒ ĐOÀN VĨNH KIM	06/06/2005	Nữ	2	33.5
118	130506	VÕ HOÀNG LỄ	22/04/2005	Nam	1	24.25
119	130519	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	13/10/2005	Nữ	1	32.5
120	130540	NGUYỄN HOÀNG TẤN LỘC	07/10/2005	Nam	1	37.75
121	130547	TRẦN THỊ KIM LỢI	14/09/2005	Nữ	1	26
122	130555	NGUYỄN DƯƠNG MINH LONG	31/10/2005	Nam	1	33.75
123	130563	NGUYỄN LUÂN	19/06/2005	Nam	2	25.25
124	130568	NGUYỄN TRƯỞNG THIÊN LỰC	05/12/2005	Nam	1	25.5
125	130581	LÊ HỮU MINH	17/10/2005	Nam	1	28
126	130598	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	29/07/2004	Nữ	1	34
127	130599	NGUYỄN VÔ HÀ MY	17/03/2005	Nữ	1	29.75
128	130607	NGUYỄN NGỌC DUY MỸ	12/01/2005	Nữ	1	29.5
129	130609	LÊ VŨ HOÀNG NAM	03/01/2005	Nam	1	24.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
130	130615	ĐÀO THỊ KIM NGÂN	13/10/2005	Nữ	1	27.75
131	130626	TRẦN THỊ THANH NGÂN	17/05/2005	Nữ	1	24
132	130639	HÀ MINH NGỌC	02/05/2005	Nữ	1	24.5
133	130648	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	07/05/2005	Nữ	2	31.75
134	130661	PHẠM NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	24/01/2005	Nam	2	29
135	130682	ĐẶNG THỊ THÙY NHI	04/02/2005	Nữ	1	25
136	130686	LÊ UYÊN NHI	11/05/2005	Nữ	1	35
137	130692	NGUYỄN UYÊN NHI	15/06/2005	Nữ	2	29.5
138	130728	HỒ ANH PHI	01/04/2005	Nam	1	25
139	130741	ĐỖ HOÀNG PHÚC	14/07/2005	Nam	1	24.25
140	130743	HOÀNG THỊ ĐẶNG PHÚC	31/08/2005	Nữ	2	38.25
141	130757	NGUYỄN BÙI KIM PHỤNG	01/12/2005	Nữ	1	24.75
142	130762	ĐÀO NHẬT PHƯƠNG	17/11/2005	Nữ	1	33
143	130774	NGUYỄN TRẦN HỒNG PHƯỢNG	20/03/2005	Nữ	2	26.75
144	130778	LÊ MINH QUÂN	03/08/2005	Nam	1	29.5
145	130800	PHAN NGUYỄN ÁNH QUỲNH	01/08/2005	Nữ	1	31
146	130802	TRẦN THU QUỲNH	01/02/2005	Nữ	1	38.5
147	130809	NGUYỄN TRẦN THANH SƠN	11/12/2005	Nam	2	25.5
148	130821	VÕ ĐỖ THÀNH TÀI	11/12/2005	Nam	1	27
149	130832	NGUYỄN ĐẠI TÂM	16/05/2005	Nam	1	31.75
150	130840	TRẦN QUỐC THÁI	05/09/2005	Nam	1	29.5
151	130845	PHẠM TRẦN VĨNH THẮNG	17/01/2005	Nam	2	28.5
152	130849	NGUYỄN NHƯ THANH	16/09/2005	Nữ	1	24.25
153	130859	TRẦN THỊ THU THẢO	09/08/2005	Nữ	1	26.25
154	130860	DƯƠNG MINH THI	15/04/2005	Nữ	2	30.75
155	130865	NGÔ XUÂN DŨ THIỆN	05/03/2005	Nam	1	32.75
156	130870	LÊ HỮU THỊNH	19/05/2005	Nam	3	30.5
157	130874	NGUYỄN QUỐC THỊNH	06/03/2005	Nam	1	29.25
158	130881	NGUYỄN HOÀNG MINH THOẠI	22/08/2005	Nam	1	28.75
159	130894	NGUYỄN LÊ ANH THƯ	17/12/2005	Nữ	1	28.75
160	130895	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	06/09/2005	Nữ	2	26.5
161	130896	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	19/03/2005	Nữ	2	33.75
162	130901	TRẦN HOÀNG MINH THƯ	13/02/2005	Nữ	2	25.5
163	130906	TRẦN NGUYỄN ANH THƯ	28/11/2005	Nữ	1	24.5
164	130925	NGUYỄN ĐẶNG KIM THỦY	13/12/2005	Nữ	2	28.25
165	130928	PHÙNG THỊ THU THỦY	06/02/2005	Nữ	1	24.75
166	130951	NGUYỄN THÁI TRƯỞNG HOÀNG TÍN	11/08/2005	Nam	1	33.5
167	130965	VÕ MINH TOÀN	11/11/2005	Nam	1	32.5
168	130972	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	04/04/2005	Nữ	2	29
169	130985	HOÀNG THỊ THU TRANG	01/07/2005	Nữ	1	34.25
170	130989	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	07/11/2005	Nữ	1	37.25
171	130994	NGUYỄN MINH TRÍ	20/03/2005	Nam	2	37.75
172	131017	LÂM TIẾN TRUNG	13/09/2005	Nam	1	33.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
173	131018	LÊ ĐỨC TRUNG	30/06/2005	Nam	2	28.5
174	131020	NGUYỄN DƯƠNG NHẬT TRUNG	18/02/2005	Nam	1	26.25
175	131025	TRẦN TIẾN TRƯỞNG	05/07/2005	Nam	1	26.75
176	131030	NGUYỄN HOÀNG LINH TÚ	18/06/2005	Nam	1	29
177	131041	LƯƠNG NGUYỄN ANH TUẤN	14/05/2005	Nam	1	28.25
178	131043	MAI NGUYỄN ANH TUẤN	24/09/2005	Nam	1	27
179	131044	NGUYỄN ANH TUẤN	13/01/2005	Nam	2	31.25
180	131051	VŨ CHÂU TUẤN	03/12/2005	Nam	3	28.75
181	131061	NGUYỄN SƠN KIM TUYỀN	13/12/2004	Nữ	1	27.25
182	131063	TRẦN LÊ KIM TUYỀN	02/03/2005	Nữ	1	25
183	131069	LÊ HOÀI KIM UYÊN	09/01/2005	Nữ	1	28
184	131071	NGUYỄN ĐÌNH MỸ UYÊN	11/05/2005	Nữ	2	31
185	131074	TÂN PHẠM NHÃ UYÊN	02/11/2005	Nữ	2	38.75
186	131084	NGUYỄN HOÀNG THY VĂN	03/11/2005	Nữ	1	27.25
187	131086	TRẦN TRÚC BẢO VI	09/09/2005	Nữ	2	31.75
188	131089	DƯƠNG ĐỨC VIỆT	06/02/2005	Nam	2	26
189	131090	HUỲNH QUỐC VIỆT	12/09/2005	Nam	1	26
190	131091	LÊ QUỐC VIỆT	11/09/2005	Nam	1	28.25
191	131093	TRẦN THỨC THUẬN VIỆT	14/05/2005	Nam	1	30
192	131101	PHAN THANH VŨ	04/09/2005	Nam	2	24.75
193	131104	ĐỖ XUÂN BẢO VY	23/07/2005	Nữ	2	34.75
194	131108	LÊ VÕ TƯỜNG VY	18/06/2005	Nữ	3	26.75
195	131109	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	20/07/2005	Nữ	3	31.25
196	131124	TRẦN NGỌC VY	29/12/2005	Nữ	1	24.25
197	131134	TRẦN THỊ KIM XUÂN	09/02/2005	Nữ	1	24
198	131136	TRƯƠNG NGUYỄN NHƯ Ý	26/02/2005	Nữ	1	29
199	131153	PHẠM XUÂN AN	07/04/2005	Nữ	2	30
200	131176	ĐẬU BẢO ANH	25/04/2005	Nữ	2	28.75
201	131178	ĐỖ MINH ANH	22/04/2005	Nữ	2	31
202	131207	NGUYỄN VĂN ANH	17/04/2005	Nữ	2	25.75
203	131208	NHAN NGỌC HUỲNH ANH	27/03/2005	Nữ	1	28.25
204	131220	TRẦN MINH ANH	25/09/2005	Nữ	2	34.25
205	131222	TRẦN NGUYỄN DUY ANH	01/07/2005	Nam	2	26.75
206	131233	LÊ MINH ÁNH	24/12/2004	Nữ	1	28.25
207	131239	BÙI NGUYỄN GIA BẢO	22/09/2005	Nam	1	25.25
208	131246	HUỲNH NGỌC GIA BẢO	17/12/2005	Nam	3	31.75
209	131281	THÁI NGỌC CHÂU	05/05/2005	Nữ	1	26.5
210	131309	TRƯƠNG THÀNH DANH	19/07/2005	Nam	2	25.75
211	131312	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	15/04/2005	Nam	1	29
212	131313	ĐÀO CÔNG ĐẠT	02/05/2005	Nam	1	25.75
213	131353	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	03/11/2005	Nữ	2	25.75
214	131357	ĐỖ KHÁNH DUY	11/04/2005	Nam	1	27.75
215	131361	KIÊN GIA BẢO DUY	25/05/2005	Nam	3	30

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
216	131363	LÊ NGUYỄN BẢO DUY	28/11/2005	Nam	1	25.25
217	131396	HUỖNH HỒNG HÂN	12/07/2005	Nữ	1	25.75
218	131399	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG HÂN	04/11/2005	Nữ	3	27.25
219	131440	TRẦN THỊ KIM HÒA	25/01/2005	Nữ	2	36.5
220	131447	NGUYỄN TRƯỞNG ANH HOÀNG	16/04/2005	Nam	2	28.25
221	131448	NGUYỄN VÕ HUY HOÀNG	01/01/2005	Nam	2	25.75
222	131470	TRẦN BẢO HÙNG	21/02/2005	Nam	3	30.25
223	131486	NGÔ ĐỨC HUY	17/08/2005	Nam	1	25.75
224	131513	TRƯƠNG NGỌC NHƯ HUỖNH	13/03/2005	Nữ	2	26.75
225	131525	VŨ QUANG KHẢI	17/09/2005	Nam	3	25.5
226	131535	LƯƠNG NGUYỄN MINH KHANG	19/02/2005	Nam	2	32.25
227	131541	PHẠM GIA KHANG	13/08/2005	Nam	2	26.25
228	131546	TÔN THẮT HOÀNG KHANG	16/10/2005	Nam	2	25
229	131553	VŨ HUỖNH GIA KHANG	21/03/2005	Nam	3	30
230	131558	NGUYỄN TUẤN KHANH	25/01/2005	Nam	3	33
231	131582	PHẠM GIA ĐĂNG KHOA	03/04/2005	Nam	3	28.75
232	131592	HUỖNH MINH KHÔI	02/05/2005	Nam	2	31.5
233	131610	DƯƠNG TUẤN KIẾT	29/07/2005	Nam	1	25.25
234	131616	LÊ MINH KỶ	14/07/2005	Nam	1	31
235	131641	DƯƠNG NGUYỄN YẾN LINH	01/06/2005	Nữ	3	25.5
236	131642	HOÀNG VŨ ÁNH LINH	27/06/2005	Nữ	2	26.75
237	131655	SŨ GIA LINH	06/06/2005	Nữ	2	31
238	131665	PHAN NHƯ LOAN	07/12/2005	Nữ	2	30.25
239	131673	TRẦN ĐÌNH LỘC	01/01/2005	Nam	2	28.25
240	131680	NGUYỄN NGỌC LONG	31/03/2005	Nam	1	36.75
241	131691	TRẦN NGUYỄN NGỌC MAI	07/02/2005	Nữ	1	28.5
242	131703	NGÔ TUẤN MINH	08/03/2005	Nam	3	25.75
243	131727	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	04/07/2005	Nữ	2	32.25
244	131755	PHAN HỒNG TUYẾT NGÂN	28/01/2005	Nữ	2	25.5
245	131764	HÀ NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	08/12/2005	Nữ	3	30.5
246	131771	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG NGHI	17/04/2005	Nữ	2	27.5
247	131783	ĐẶNG CHÍ NGHĨA	22/06/2005	Nam	3	29.25
248	131795	NGÔ KHÁNH NGỌC	13/11/2005	Nữ	2	32.25
249	131818	NGUYỄN THÁI TÀI NGUYÊN	22/08/2005	Nam	1	34
250	131827	HỒ TRẦN PHƯƠNG NHÃ	23/09/2005	Nữ	3	25.25
251	131836	NGUYỄN VĂN NHÂN	15/02/2005	Nam	3	27.5
252	131882	NGUYỄN TÂM NHƯ	29/04/2005	Nữ	2	32
253	131888	NGUYỄN MINH NHỰT	20/07/2005	Nam	2	31.5
254	131898	NGUYỄN BÙI MINH PHI	19/07/2005	Nam	1	25.75
255	131913	ĐỖ MINH THIÊN PHÚC	15/06/2005	Nữ	2	26.25
256	131990	TRƯƠNG LÊ MẠNH QUÂN	20/09/2005	Nam	1	32.25
257	132026	LÊ TUẤN TÀI	16/09/2005	Nam	1	26
258	132059	BÙI NGUYỄN KIM THANH	26/12/2005	Nữ	1	25.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
259	132074	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG THẢO	25/08/2005	Nữ	1	27.75
260	132083	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	24/07/2004	Nữ	1	26
261	132098	TRẦN QUỐC THIỆN	14/09/2005	Nam	1	31
262	132104	BÙI ĐỨC THỌ	15/10/2005	Nam	2	34.5
263	132124	NGUYỄN HOÀNG ANH THU	05/09/2005	Nữ	2	31.75
264	132127	NGUYỄN NGỌC ANH THU	15/10/2005	Nữ	1	30.25
265	132157	NGUYỄN HOÀNG BẢO THY	14/07/2005	Nữ	2	27.75
266	132161	NGUYỄN VÕ ANH THY	14/12/2005	Nữ	2	28.25
267	132165	DƯƠNG THỊ THỦY TIÊN	05/01/2005	Nữ	1	24.75
268	132200	BÀO TRẦN	16/03/2005	Nữ	2	26
269	132214	PHAN ĐẶNG BẢO TRẦN	13/05/2005	Nữ	3	28
270	132234	VŨ THỊ THẢO TRANG	11/09/2005	Nữ	1	29.25
271	132244	PHẠM MINH TRIẾT	19/12/2005	Nam	2	29.5
272	132254	NGUYỄN THANH TRÚC	18/11/2005	Nữ	2	28.5
273	132293	TRẦN NGỌC TUYỀN	05/06/2004	Nữ	2	28.5
274	132303	NGUYỄN THANH UYÊN	30/11/2005	Nữ	3	28.75
275	132312	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VI	19/08/2005	Nữ	1	25.25
276	132326	NGUYỄN THÀNH VINH	04/09/2005	Nam	2	25.25
277	132327	NGUYỄN TRẦN HỮU VINH	29/10/2005	Nam	1	24
278	132348	NGUYỄN PHÚC CẨM VY	07/11/2005	Nữ	2	26.75
279	132383	HUỲNH LÊ XUÂN AN	08/01/2005	Nữ	2	26.25
280	132387	NGUYỄN HỮU AN	31/01/2005	Nam	1	32.25
281	132401	HUỲNH MINH ÂN	03/08/2005	Nữ	2	28.25
282	132416	HUỲNH MINH ANH	29/06/2005	Nữ	1	25.75
283	132439	PHẠM NGỌC LAN ANH	31/07/2005	Nữ	1	34.5
284	132481	LÊ NGUYỄN BẢO CHÂU	07/02/2005	Nữ	1	24
285	132534	PHẠM HOÀNG MẠNH DŨNG	20/07/2005	Nam	1	28
286	132540	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	24/12/2005	Nữ	2	31
287	132565	QUÁCH QUANG HÀ	15/06/2005	Nam	1	29.5
288	132568	NGUYỄN THANH HẢI	04/03/2005	Nam	1	24
289	132617	TRỊNH THU HIỀN	29/11/2005	Nữ	1	28
290	132656	ĐỖ HIỆP HÙNG	16/04/2005	Nam	2	30.25
291	132659	PHẠM TRẦN CHÍ HÙNG	29/11/2005	Nam	2	26.75
292	132715	NGUYỄN GIA KHANG	17/12/2005	Nam	3	28
293	132721	TRỊNH ĐÌNH KHANG	14/08/2005	Nam	2	27
294	132739	VƯƠNG NGỌC KHÁNH	14/02/2005	Nữ	1	28
295	132749	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	16/11/2005	Nam	2	32
296	132753	NGUYỄN PHẠM CHÍ KHOA	17/06/2005	Nam	3	25.25
297	132793	VŨ NGỌC PHƯƠNG LAM	14/04/2005	Nữ	2	32.25
298	132794	ĐẶNG THỊ XUÂN LAN	27/01/2005	Nữ	1	27.25
299	132802	NGUYỄN VŨ BÍCH LIÊN	27/11/2005	Nữ	1	27.5
300	132841	LƯƠNG BÀU LONG	05/01/2005	Nam	1	27.5
301	132855	PHẠM NGỌC MAI	25/09/2005	Nữ	3	28.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
302	132952	ĐẶNG CÔNG NGUYỄN	03/09/2005	Nam	2	32
303	133064	LÊ NGỌC MINH PHƯƠNG	27/09/2005	Nữ	2	31.5
304	133073	VÕ LỮ YẾN PHƯƠNG	03/09/2005	Nữ	2	27.75
305	133092	TRẦN ĐÔNG QUÂN	12/09/2005	Nam	2	27.25
306	133101	VÕ PHÚC MINH QUANG	06/10/2005	Nam	1	26.75
307	133123	ĐƯƠNG PHÚC DIỄM QUỲNH	30/10/2005	Nữ	1	32.75
308	133162	LƯU NGUYỄN HÙNG THÁI	07/04/2005	Nam	2	26
309	133182	NGUYỄN NGỌC THẢO	26/04/2005	Nữ	2	30.75
310	133183	NGUYỄN THANH THẢO	08/08/2005	Nữ	1	28.25
311	133196	MAI HOÀNG BẢO THI	27/12/2005	Nữ	2	26
312	133202	TRƯƠNG MINH THI	15/07/2005	Nữ	2	26
313	133219	LÊ QUỲNH ANH THU	18/11/2005	Nữ	2	29.25
314	133224	NGUYỄN HUỲNH ANH THU	01/06/2005	Nữ	2	32.25
315	133291	PHAN THANH TOÀN	18/08/2005	Nam	2	26.25
316	133328	PHÙNG PHƯƠNG TRÍ	09/04/2005	Nam	1	24.25
317	133361	PHẠM VĂN TÚ	20/06/2005	Nam	1	31
318	133370	ĐỖ HOÀNG MINH TUẤN	29/06/2005	Nam	1	29.5
319	133436	ĐÀM HIỆU VINH	23/03/2005	Nam	2	26.5
320	133492	ĐỖ THỊ NHƯ Ý	22/07/2005	Nữ	1	27.5
321	133506	ĐÀO NGUYỄN HOÀI AN	15/05/2005	Nữ	1	29.25
322	133513	NGUYỄN HUỲNH THÚY AN	30/09/2004	Nữ	3	25.75
323	133535	NGUYỄN HỒ THIÊN ÂN	20/07/2005	Nam	1	25.5
324	133553	ĐỖ TUẤN ANH	17/01/2005	Nam	1	30.25
325	133554	ĐOÀN THỊ NGỌC ANH	25/12/2005	Nữ	1	34
326	133563	HUỲNH THỊ MINH ANH	03/02/2005	Nữ	1	28.5
327	133574	MAI HOÀNG ANH	04/06/2005	Nam	2	25.25
328	133575	NGÔ TRẦN NGỌC ANH	10/10/2005	Nữ	2	32.25
329	133579	NGUYỄN BẬT ANH	01/10/2005	Nam	1	25.25
330	133587	NGUYỄN LAN ANH	03/11/2005	Nữ	2	30.5
331	133595	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	29/10/2005	Nữ	3	25.75
332	133600	NGUYỄN THỊ VIỆT ANH	18/02/2005	Nữ	1	26.75
333	133605	NGUYỄN XUÂN ANH	26/03/2005	Nữ	3	25.5
334	133616	TÔ TUYẾT ANH	22/12/2005	Nữ	3	25.25
335	133627	TRẦN QUỐC ANH	16/06/2005	Nam	1	25.5
336	133636	VŨ CHÂU HOÀNG ANH	03/07/2005	Nam	1	25
337	133653	DIỆP GIA BẢO	19/06/2005	Nam	2	28.5
338	133659	LÊ QUỐC BẢO	23/09/2005	Nam	2	26.75
339	133660	LÊ QUỐC BẢO	28/05/2005	Nam	3	30.5
340	133661	LÊ TRẦN THÁI BẢO	17/10/2005	Nam	2	25.75
341	133668	NGUYỄN HOÀNG BẢO	06/12/2004	Nam	3	26.75
342	133680	PHAN THIÊN BẢO	14/02/2005	Nam	2	24.5
343	133681	PHÙNG THIÊN ĐẠI BẢO	12/10/2005	Nam	2	25.5
344	133682	PHÙNG TRẦN GIA BẢO	19/12/2005	Nam	3	25.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
345	133691	NGUYỄN TRẦN THỊ RU BI	25/08/2005	Nữ	3	26.75
346	133717	DƯƠNG CẨM CHI	14/11/2005	Nữ	3	30.25
347	133718	HUỲNH THỊ NGỌC KIM CHI	04/04/2005	Nữ	2	30.75
348	133736	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	22/09/2005	Nam	1	28
349	133742	NGUYỄN MINH ĐAN	23/02/2005	Nam	3	26.5
350	133744	PHẠM KHÁNH ĐAN	19/08/2005	Nữ	2	24.75
351	133788	ĐỖ HUỲNH NGỌC DIỆP	30/12/2005	Nữ	2	25
352	133791	LÊ NGUYỄN NHƯ ĐÌNH	02/06/2005	Nữ	2	26.75
353	133809	HUỲNH THỊ MỸ DUNG	22/12/2005	Nữ	2	24.5
354	133814	LÃ VĂN TIẾN DŨNG	31/12/2005	Nam	1	31.5
355	133824	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG	20/11/2005	Nữ	1	25.5
356	133831	TRẦN ĐÔNG DƯƠNG	26/12/2005	Nam	2	38.25
357	133835	ĐỖ PHƯƠNG DUY	25/12/2005	Nam	2	29
358	133837	NGÔ TRƯỜNG DUY	11/10/2005	Nam	2	27.5
359	133842	NGUYỄN NGỌC DUY	08/09/2005	Nam	1	24.25
360	133853	TRỊNH HOÀNG KHÁNH DUY	02/04/2005	Nam	3	26.5
361	133857	LƯU THANH DUYÊN	14/04/2005	Nữ	1	33.5
362	133869	HÀ THỊ HƯƠNG GIANG	12/01/2005	Nữ	2	28.25
363	133889	ĐẶNG HOÀNG HẢI	10/05/2005	Nam	1	32.75
364	133892	HUỲNH HỒNG HẢI	27/07/2005	Nam	3	25.25
365	133894	NGUYỄN SƠN HẢI	29/10/2005	Nam	1	31.75
366	133902	ĐOÀN NGUYỄN NGỌC HÂN	27/10/2005	Nữ	2	24.5
367	133903	HUỲNH ĐẶNG NGỌC HÂN	02/01/2005	Nữ	3	28.75
368	133955	LÊ THANH HIỀN	08/08/2005	Nữ	1	30.75
369	133957	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG HIỀN	19/02/2005	Nữ	3	27.25
370	133986	TRẦN MINH HIẾU	29/09/2005	Nam	1	27.5
371	133992	TRẦN BẢO NHƯ HOA	03/03/2005	Nữ	3	26.75
372	133997	TÀNG BỬU HOÀN	29/05/2005	Nam	3	26.75
373	134000	ĐẶNG HUY HOÀNG	21/02/2005	Nam	3	28.5
374	134004	LÊ NGỌC HOÀNG	30/11/2005	Nam	1	27.75
375	134008	NGUYỄN HUY HOÀNG	28/02/2005	Nam	1	29.5
376	134014	PHẠM VIỆT HOÀNG	27/09/2005	Nam	1	30.75
377	134015	TÔ MINH HOÀNG	13/11/2005	Nam	3	27
378	134039	PHẠM VIỆT HÙNG	21/02/2005	Nam	1	28.75
379	134040	PHAN QUỐC HÙNG	17/01/2005	Nam	3	27.5
380	134042	VÕ THÀNH HÙNG	16/12/2005	Nam	3	25.5
381	134056	HUỲNH MINH HỮU	23/09/2005	Nam	2	24.75
382	134067	HUỲNH NHẤT HUY	19/06/2005	Nam	1	28.75
383	134075	NGUYỄN ANH HUY	30/12/2004	Nam	2	24.75
384	134078	NGUYỄN GIA HUY	26/09/2005	Nam	1	30.75
385	134083	NGUYỄN NGỌC LÂM HUY	19/03/2005	Nam	2	26.5
386	134108	LÊ THỊ MỸ HUYỀN	26/04/2005	Nữ	1	25.5
387	134111	NGUYỄN ĐÔNG HUYỀN	06/09/2005	Nữ	3	27.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
388	134119	HOÀNG THẾ KHẢI	14/03/2005	Nam	1	24
389	134132	LÊ HOÀNG TUẤN KHANG	27/10/2005	Nam	2	25.25
390	134145	LÊ CÔNG KHANH	28/10/2005	Nam	2	29.5
391	134152	ĐOÀN LAN KIM KHÁNH	07/09/2005	Nữ	3	26
392	134169	NGUYỄN MINH KHIÊM	12/08/2005	Nam	1	24
393	134182	LÂM HỮU KHOA	05/04/2005	Nam	3	26
394	134191	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	29/09/2005	Nam	1	24.5
395	134198	NGUYỄN PHẠM ANH KHOA	07/03/2005	Nam	3	26.75
396	134209	VÕ TRẦN ANH KHOA	22/12/2005	Nam	3	26.5
397	134213	LÊ MINH KHÔI	20/06/2005	Nam	1	27.25
398	134219	TRẦN KHÔI	14/06/2005	Nam	1	24.75
399	134223	VŨ VIỆT KHÔI	13/03/2005	Nam	2	30.5
400	134236	TRỊNH XUÂN KIÊN	27/11/2005	Nam	2	25
401	134245	TĂNG NGUYỄN TUẤN KIẾT	30/07/2005	Nam	2	26.5
402	134249	NGUYỄN BẢO KIM	15/02/2005	Nam	3	26.5
403	134279	NGUYỄN KIM LÂN	04/10/2005	Nam	2	24.75
404	134281	NGUYỄN TRẦN BẢO LIÊM	19/04/2005	Nam	1	29.75
405	134306	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	02/12/2005	Nữ	2	26.25
406	134307	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	09/02/2005	Nữ	3	27.25
407	134334	NGUYỄN TIẾN LỘC	20/02/2005	Nam	1	29.75
408	134341	TRẦN KHÁNH LỢI	16/02/2005	Nam	1	26.25
409	134348	LÊ HOÀNG LONG	07/08/2005	Nam	3	25.5
410	134392	HỒ NGUYỄN THẢO MI	25/03/2005	Nữ	3	26
411	134418	NGUYỄN CAO MINH	07/09/2005	Nam	1	26.25
412	134419	NGUYỄN CÔNG MINH	16/10/2005	Nam	3	25.5
413	134432	TĂNG QUỐC MINH	03/03/2005	Nam	3	27
414	134436	VĂN NHẬT MINH	20/10/2005	Nam	2	30.25
415	134439	CAO NGỌC HÀ MY	25/12/2005	Nữ	1	25.5
416	134441	HOÀNG THỊ KIỀU MY	14/05/2005	Nữ	2	27.5
417	134459	ĐỖ HOÀNG NAM	05/07/2004	Nam	1	26.25
418	134460	ĐỖ THÀNH NAM	27/07/2005	Nam	2	36.25
419	134465	NGUYỄN DUY NAM	08/01/2005	Nam	3	25.75
420	134471	BÙI THÚY NGÀ	16/08/2005	Nữ	2	28.25
421	134474	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGÀ	20/01/2005	Nữ	3	26.75
422	134482	ĐOÀN NGUYỄN HOÀNG NGÂN	09/04/2005	Nữ	2	26.25
423	134487	MAI THANH NGÂN	06/04/2005	Nữ	2	27.75
424	134516	TRẦN ĐÔNG NGHĨ	20/01/2005	Nữ	3	26.75
425	134522	TRẦN TÂN NGHĨA	15/04/2005	Nam	1	28.25
426	134523	TRẦN TRỌNG NGHĨA	12/10/2005	Nam	1	26
427	134542	NGUYỄN BUI NHƯ NGỌC	18/11/2005	Nữ	2	28.5
428	134550	NGUYỄN THÁI CÁT NGỌC	11/11/2005	Nữ	1	27.5
429	134557	PHẠM BẢO NGỌC	12/03/2005	Nữ	3	25.75
430	134567	TRẦN THỊ MINH NGỌC	08/07/2005	Nữ	2	25.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
431	134573	VŨ HOÀNG NGỌC	01/09/2005	Nam	2	25.75
432	134584	LÊ TRẦN PHÚC NGUYỄN	23/07/2005	Nam	2	27
433	134602	VƯƠNG THUY THẢO NGUYỄN	15/02/2005	Nữ	3	30
434	134603	NGUYỄN LÊ ÁNH NGUYỆT	01/04/2005	Nữ	2	24.75
435	134606	NGUYỄN THỊ THANH NHẢ	03/06/2005	Nữ	2	24.75
436	134614	NGUYỄN HỮU NHẬT	10/11/2005	Nam	1	25
437	134615	CHUNG MINH NHẬT	13/06/2005	Nam	1	30.5
438	134621	TRẦN MINH NHẬT	19/04/2005	Nam	1	36
439	134635	HỒ THUY YẾN NHI	16/07/2005	Nữ	2	24.75
440	134663	PHẠM LÊ XUÂN NHI	08/02/2005	Nữ	3	27.25
441	134700	VŨ THỊ YẾN NHƯ	01/06/2005	Nữ	2	30.5
442	134706	NGUYỄN THUY CẨM NHUNG	12/02/2005	Nữ	3	28
443	134709	VŨ NGUYỄN PHI NHUNG	12/07/2005	Nữ	1	28
444	134720	DƯƠNG TIẾN PHÁT	12/09/2005	Nam	3	26.75
445	134731	VŨ NGUYỄN TÂN PHÁT	07/09/2005	Nam	2	25.25
446	134738	NGUYỄN TÂN TUẤN PHONG	08/10/2005	Nam	2	26.75
447	134746	VÕ TÁ PHONG	10/01/2005	Nam	1	27.25
448	134763	HUỖNH ĐỖ HỒNG PHÚC	09/11/2005	Nữ	2	26.75
449	134771	NGUYỄN HUỖNH HOÀNG PHÚC	15/05/2005	Nam	1	27.75
450	134784	NGUYỄN ĐỖ PHI PHỤNG	09/03/2005	Nữ	1	28
451	134786	NGUYỄN VŨ MỸ PHỤNG	19/10/2005	Nữ	3	26
452	134788	ĐẶNG VŨ HỮU PHƯỚC	10/05/2005	Nam	1	32.75
453	134811	PHẠM THUY TRIỀU PHƯƠNG	24/05/2005	Nam	2	25.5
454	134814	PHẠM NGỌC TRÚC PHƯƠNG	25/03/2005	Nữ	1	25.25
455	134844	VÕ MINH QUÂN	18/10/2005	Nam	2	27.25
456	134847	ĐỖ NGUYỄN MINH QUANG	15/09/2005	Nam	1	34.5
457	134849	MẠCH TRÍ QUANG	09/07/2005	Nam	2	27.5
458	134859	TRẦN VĂN PHƯỚC QUANG	27/01/2005	Nam	1	36
459	134866	BÙI VẠN QUÝ	31/05/2005	Nam	1	26.75
460	134872	TRẦN TÚ QUYÊN	14/01/2005	Nữ	3	26.25
461	134893	PHẠM NHƯ QUỲNH	03/05/2005	Nữ	1	26
462	134903	ĐOÀN VÕ THANH SANG	09/08/2005	Nam	1	24
463	134907	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC SANG	14/09/2005	Nam	2	24.5
464	134917	NGUYỄN TRẦN THANH SƠN	13/01/2005	Nam	3	25.5
465	134920	ĐẶNG ANH TÀI	06/07/2005	Nam	3	25.75
466	134922	HỒ HỮU TÀI	07/03/2005	Nam	3	26.5
467	134929	NGUYỄN HỮU TÀI	16/11/2005	Nam	1	27.25
468	134930	NGUYỄN MINH TÀI	23/07/2005	Nam	2	25.25
469	134931	NGUYỄN THÀNH TÀI	03/06/2005	Nam	1	26.5
470	134938	HOÀNG NHẬT THANH TÂM	15/07/2005	Nữ	1	29.75
471	134984	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG THANH	21/02/2005	Nữ	2	30.5
472	135024	PHẠM CAO MINH THẾ	06/04/2005	Nam	1	34
473	135028	PHẠM QUỲNH THI	08/05/2005	Nữ	2	26.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
474	135048	NGUYỄN HƯNG THỊNH	27/10/2005	Nam	3	27.25
475	135053	PHẠM GIA THỊNH	24/06/2005	Nam	2	25.25
476	135054	PHẠM VŨ PHƯỚC THỊNH	09/09/2005	Nam	2	34.25
477	135064	VŨ HOÀNG THÔNG	28/03/2005	Nam	3	27
478	135067	VƯƠNG HOÀI THU	01/06/2005	Nữ	3	26.75
479	135079	LÊ HOÀNG THANH THU	03/11/2005	Nữ	1	24.25
480	135094	NGUYỄN HUỲNH ANH THU	22/01/2005	Nữ	2	26
481	135105	PHẠM MINH THU	19/01/2005	Nữ	1	29.25
482	135112	TRẦN MINH THU	08/05/2005	Nữ	2	26
483	135122	NGUYỄN VIỆT THUẬN	07/10/2005	Nam	1	35.25
484	135139	LÊ MINH THY	12/04/2005	Nữ	2	30.5
485	135142	NGUYỄN NGỌC MINH THY	31/01/2005	Nữ	3	27.5
486	135153	NGUYỄN THỦY TIỀN	04/09/2005	Nữ	3	25.25
487	135155	BÙI MINH TIỀN	03/09/2005	Nam	1	31.5
488	135171	NGUYỄN ĐẶNG TRỌNG TÍN	15/07/2005	Nam	1	36.25
489	135172	NGUYỄN PHÚC TÍN	27/04/2005	Nam	2	25
490	135177	DƯƠNG KHẮC TỈNH	08/08/2005	Nam	2	27.5
491	135195	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRÂM	05/11/2005	Nữ	2	31.5
492	135199	PHAN THỊ HOÀNG TRÂM	11/11/2005	Nữ	1	28.75
493	135200	THÍCH MỸ TRÂM	19/05/2005	Nữ	1	25
494	135254	TRẦN MINH TRÍ	03/12/2005	Nam	1	42
495	135255	TRẦN NHÂN TRÍ	03/09/2005	Nam	3	30.25
496	135258	NGUYỄN ĐÌNH TRIẾT	15/04/2005	Nam	1	26
497	135273	VƯƠNG MỸ TRINH	14/10/2005	Nữ	2	31.75
498	135284	NGUYỄN HỒ THANH TRÚC	12/06/2005	Nữ	2	25.25
499	135285	NGUYỄN HUỲNH THANH TRÚC	31/07/2005	Nữ	2	25.5
500	135292	LÊ TRUNG TRÚC	14/04/2005	Nam	3	26.75
501	135317	LƯU KHẢ TÚ	23/08/2005	Nữ	2	26.25
502	135331	DU TRẦN QUỐC TUẤN	18/06/2005	Nam	2	24.75
503	135332	DƯƠNG ĐỨC TUẤN	15/04/2005	Nam	2	31.5
504	135336	NGUYỄN ANH TUẤN	12/09/2005	Nam	2	35.75
505	135351	LÊ THÂN THANH TÙNG	23/10/2005	Nam	2	25.25
506	135358	BÙI NGUYỄN THỊ CÁT TƯỜNG	11/09/2005	Nữ	1	26
507	135362	MAI THỊ THANH TUYỀN	02/04/2005	Nữ	3	27.5
508	135368	NGÔ THỊ THANH TUYẾT	18/12/2004	Nữ	1	26.75
509	135373	LÊ PHƯƠNG UYÊN	09/03/2005	Nữ	2	29.5
510	135379	NGUYỄN THỊ UYÊN	07/04/2005	Nữ	1	27.5
511	135384	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	16/07/2005	Nữ	1	24.5
512	135398	LÊ NGUYỄN BẢO VI	21/07/2005	Nữ	2	27.25
513	135403	LÝ QUỐC VĨ	15/03/2005	Nam	2	24.5
514	135446	HOÀNG NGỌC THẢO VY	08/06/2005	Nữ	2	25.5
515	135447	LÊ DIỆU TƯỜNG VY	30/10/2005	Nữ	2	25.75
516	135459	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VY	12/01/2005	Nữ	2	33.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
517	135474	NGUYỄN TRẦN BẢO VY	20/07/2005	Nữ	2	24.75
518	135478	NGUYỄN XUÂN THẢO VY	22/08/2005	Nữ	3	29
519	135498	BÙI ĐỨC XUÂN	25/09/2005	Nam	2	30
520	135500	NGUYỄN NGỌC QUỲNH XUÂN	18/04/2005	Nữ	1	24.75
521	135501	TRẦN THỊ THANH XUÂN	25/08/2005	Nữ	3	26
522	135502	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	30/05/2005	Nữ	3	25.75
523	135504	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	29/07/2005	Nữ	2	26
524	135508	NGHIÊM HẢI YẾN	02/04/2005	Nữ	3	25.5
525	135511	NGUYỄN HẢI YẾN	05/12/2005	Nữ	2	31.5
526	135517	TRẦN HOÀNG PHI YẾN	28/08/2005	Nữ	2	29
527	135519	TRẦN VÕ KIM YẾN	23/02/2005	Nữ	3	27
528	135581	LÊ MAI VÂN ANH	20/03/2005	Nữ	3	25.25
529	136570	NGUYỄN PHAN QUỲNH NHƯ	25/05/2005	Nữ	3	28.75
530	136573	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	08/12/2005	Nữ	3	25.5
531	136598	ĐỖ GIA PHÁT	19/12/2005	Nam	2	24.5
532	136895	GIANG HIỀN THƯ	03/02/2005	Nữ	3	28
533	137271	NGUYỄN QUỐC AN	21/10/2005	Nam	2	25.25
534	137272	NGUYỄN TRẦN ĐỨC AN	19/09/2005	Nam	3	27.25
535	137281	ĐẶNG ĐỨC AN	06/01/2005	Nam	2	30.75
536	137301	HÀ KIỀU ANH	25/04/2005	Nữ	2	26.25
537	137321	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	03/11/2005	Nữ	3	27
538	137345	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	27/08/2005	Nữ	3	25.75
539	137394	ĐÌNH TRẦN QUỐC BẢO	19/04/2005	Nam	2	24.5
540	137421	PHẠM THỊ THANH BÌNH	18/05/2005	Nữ	3	27.25
541	137440	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	18/10/2005	Nữ	2	24.5
542	137443	LÊ QUỲNH CHI	08/04/2005	Nữ	3	25.25
543	137450	ĐÀO TRỌNG CỖ	26/03/2005	Nam	3	27.25
544	137485	NGUYỄN MINH ĐẠT	11/03/2005	Nam	2	25.5
545	137499	LÊ NGỌC ĐIỀU	01/05/2005	Nữ	2	24.75
546	137509	NGUYỄN ANH ĐỨC	26/11/2005	Nam	2	26
547	137515	TRẦN HUY ĐỨC	19/02/2005	Nam	2	27.5
548	137519	NGUYỄN MINH DUNG	09/06/2005	Nữ	2	24.5
549	137558	TÔN THẮT ANH DUY	15/01/2005	Nam	2	31.5
550	137579	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	01/06/2005	Nam	1	25.25
551	137672	ĐẶNG CÔNG NGUYỄN HOÀNG	11/12/2004	Nam	2	24.75
552	137711	PHAN THỊ QUỲNH HƯỜNG	27/07/2005	Nữ	3	26.5
553	137816	TRẦN ĐỖ ANH KHOA	29/10/2005	Nam	3	25.25
554	137817	TRẦN VŨ ANH KHOA	11/06/2005	Nam	3	26.75
555	137839	VŨ VĂN KHƯƠNG	30/08/2005	Nam	1	27.25
556	137883	PHẠM NGUYỄN ĐAN LÊ	13/09/2005	Nữ	2	25.75
557	138025	HỨA NHẬT KHÁNH MY	24/08/2005	Nữ	3	26
558	138095	DU ĐÔNG NGHI	15/04/2005	Nữ	3	25.5
559	138140	THÁI BẢO NGỌC	14/06/2005	Nữ	1	24.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
560	138146	VÕ TRẦN BẢO NGỌC	09/10/2005	Nữ	2	28.25
561	138171	NGUYỄN THÁI NHÃ	28/01/2005	Nam	2	25
562	138176	NGUYỄN THÀNH NHÂN	25/01/2005	Nam	3	25.5
563	138273	LÊ DŨNG HOÀNG PHÁT	24/04/2005	Nam	3	26.25
564	138292	CHÂU NGỌC THIÊN PHÚ	31/03/2005	Nam	3	26.5
565	138378	HUỲNH PHAN QUỲ	19/12/2005	Nam	3	28.25
566	138423	LÊ TẤN TÀI	21/11/2005	Nam	2	24.5
567	138449	LÊ VIỆT THÁI	13/07/2005	Nam	2	25.75
568	138450	MAI TRỌNG QUỐC THÁI	17/11/2005	Nam	3	25.75
569	138492	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	30/04/2005	Nữ	1	27.25
570	138535	HUỲNH ĐỖ MINH THU	27/09/2005	Nữ	3	25.75
571	138544	NGUYỄN ANH THU	02/11/2005	Nữ	2	25
572	138549	NGUYỄN THỊ KIM THU	07/07/2005	Nữ	3	25.75
573	138552	PHẠM NGỌC MINH THU	24/08/2005	Nữ	1	25.75
574	138604	NGUYỄN ANH TÍNH	04/05/2005	Nam	1	25
575	138657	NGÔ MINH TRIẾT	18/09/2005	Nam	2	26
576	138726	BÙI NGỌC PHƯƠNG UYÊN	31/07/2005	Nữ	3	27.25
577	138739	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN	26/12/2005	Nữ	2	28.5
578	138776	PHẠM LÊ HOÀNG VIỆT	14/08/2005	Nam	2	25
579	138793	BÀNH LINH YẾN VY	24/02/2005	Nữ	3	26.5
580	138861	NGUYỄN ĐÌNH AN	15/03/2005	Nam	2	32.25
581	139006	PHẠM NHẬT BẢO HÂN	15/03/2005	Nữ	2	26.25
582	139047	BÙI PHẠM VIỆT HÙNG	30/04/2005	Nam	2	30.25
583	139234	HỒ MỸ NGHI	02/12/2005	Nữ	3	30.25
584	139472	TRẦN NGUYỄN MINH THU	23/05/2005	Nữ	2	24.75
585	139528	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂN	19/10/2005	Nữ	1	27.75
586	141176	THÁI BẢO NGỌC	22/11/2005	Nữ	3	27.75
587	144838	BÙI VŨ THIÊN AN	31/03/2005	Nữ	1	31.75
588	144841	NGUYỄN HOÀNG AN	22/07/2005	Nam	1	27.75
589	144852	LÊ PHƯƠNG ANH	21/09/2005	Nữ	1	37.75
590	144859	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	19/10/2005	Nữ	1	40.5
591	144868	NGUYỄN THUY NHẬT ANH	27/03/2005	Nữ	1	26
592	144874	TÔN NỮ THUY ANH	12/09/2005	Nữ	2	30.5
593	144876	TRẦN MINH ANH	29/08/2005	Nữ	1	31
594	144889	NGUYỄN ĐỨC BẢO	20/04/2005	Nam	1	25.25
595	144901	ĐỖ NGUYỄN MINH CHÂU	22/06/2005	Nữ	1	28.5
596	144903	PHAN BẢO KIM CHÂU	01/09/2005	Nữ	1	29.75
597	144905	LƯƠNG TRÚC LAN CHI	16/12/2005	Nữ	2	27
598	144910	NGUYỄN TÙNG CƯỜNG	13/04/2005	Nam	1	31
599	144920	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/08/2005	Nam	2	28.25
600	144931	NGUYỄN ANH ĐỨC	07/10/2005	Nam	1	28.5
601	144962	LÊ THỊ CẨM GIANG	28/09/2005	Nữ	1	40.5
602	144966	TRƯƠNG THỊ NGÂN GIANG	29/04/2005	Nữ	1	34.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
603	144969	PHAN THỊ THU HÀ	24/06/2005	Nữ	1	40.75
604	144981	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	07/07/2005	Nữ	2	34.25
605	144992	ĐÌNH NGỌC THANH HIỀN	05/08/2005	Nữ	1	32
606	144997	TẠ TRUNG HIẾU	15/11/2005	Nam	1	25.5
607	145057	NGUYỄN ĐỨC KHANG	24/02/2005	Nam	1	36.75
608	145059	NGUYỄN HỮU LÊ KHANG	11/11/2005	Nam	1	25.5
609	145069	NGÔ ĐÔNG KHOA	18/02/2005	Nam	1	34.75
610	145079	TRƯƠNG KỶ DUYÊN NHẬT KHÔI	23/06/2004	Nữ	1	30.75
611	145082	LÊ TRUNG KIẾN	16/08/2005	Nam	1	34.25
612	145087	VÕ TRẦN ANH KIỆT	27/07/2005	Nam	2	32
613	145102	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH	24/04/2005	Nữ	2	26.5
614	145112	PHẠM TRẦN HỮU LỘC	20/11/2005	Nam	1	31
615	145120	PHẠM THANH BẢO LONG	18/11/2005	Nam	1	31.5
616	145151	TRẦN LÊ ĐỨC NAM	25/10/2005	Nam	1	26.25
617	145155	ĐẶNG HỒNG NGÂN	27/10/2005	Nữ	1	33
618	145165	VŨ NGỌC KIM NGÂN	24/04/2005	Nữ	1	31
619	145168	NGUYỄN NGỌC VÂN NGHI	02/08/2005	Nữ	2	27.75
620	145170	TRẦN TƯỜNG NGHI	22/10/2005	Nữ	2	27.75
621	145219	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	30/05/2005	Nữ	1	27.25
622	145223	PHẠM YẾN NHI	15/10/2005	Nữ	1	30.75
623	145235	NGUYỄN KHÁNH NHƯ	02/09/2005	Nữ	1	32.25
624	145236	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHƯ	11/06/2005	Nữ	1	27.5
625	145242	PHẠM THỊ THANH NHƯ	18/05/2005	Nữ	1	29.75
626	145267	LÊ HỒNG PHÚC	19/08/2005	Nam	1	30.5
627	145273	TRẦN THIÊN PHÚC	08/11/2005	Nam	1	29.5
628	145301	NGUYỄN THÚY QUỲNH	06/09/2005	Nữ	1	28.75
629	145372	CHIÊM NGUYỄN MINH THU	16/06/2005	Nữ	1	26.75
630	145382	NGUYỄN THỊ ANH THU	23/12/2005	Nữ	1	33
631	145397	TRẦN NGUYỄN NHẬT TIẾN	04/07/2004	Nam	2	28.5
632	145403	ĐOÀN NGỌC BẢO TRÂM	29/09/2005	Nữ	1	38.25
633	145411	PHẠM NGUYỄN NGUYỄN TRÂM	01/07/2005	Nữ	1	37.75
634	145422	DƯƠNG QUỲNH TRANG	29/11/2005	Nữ	1	29.25
635	145436	TRẦN HẢI TRIỀU	05/04/2005	Nam	1	25.75
636	145440	TRẦN NGỌC PHƯƠNG TRINH	26/03/2005	Nữ	1	25.25
637	145453	NGUYỄN LÊ QUỐC TRUNG	14/09/2005	Nam	2	29.75
638	145457	ĐÌNH QUỐC TRƯỜNG	31/10/2005	Nam	1	34.5
639	145458	CHU NGUYỄN TRƯỜNG	23/08/2005	Nam	1	28.75
640	145466	NGUYỄN THIÊN TUẤN	24/10/2005	Nam	1	36.75
641	145480	TRẦN THANH TUYỀN	22/03/2005	Nữ	1	24
642	145482	ĐẶNG HOÀNG NGỌC TUYẾT	10/05/2005	Nữ	1	27
643	145485	LÊ NGUYỄN BẢO UYÊN	12/06/2005	Nữ	1	29
644	145488	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN	26/04/2005	Nữ	1	30
645	145516	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG VY	15/06/2005	Nữ	1	26.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT TRẦN VĂN GIÀU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
646	145522	HUỲNH HỒ YẾN XUÂN	02/02/2005	Nữ	2	26
647	145523	VÕ THỊ MAI XUÂN	04/07/2005	Nữ	1	29.75
648	147557	PHAN HỮU ĐẠI	03/05/2005	Nam	2	38.25
649	147560	NGUYỄN LÊ HẢI ĐĂNG	01/08/2005	Nam	1	33.25
650	147569	PHẠM NGUYỄN TUẤN ĐẠT	21/11/2005	Nam	2	36
651	147588	TRẦN THỊ KIM DUNG	24/01/2005	Nữ	1	30.25
652	147638	NGUYỄN NGỌC HÂN	20/06/2005	Nữ	1	32.5
653	147641	PHAN NGỌC BẢO HÂN	23/05/2005	Nữ	2	29.5
654	147702	HỒ THỊ THANH HƯƠNG	14/03/2005	Nữ	2	29.25
655	147725	PHAN GIANG BẢO HUY	01/01/2005	Nam	1	32.25
656	147742	NGÔ KIỀU KHANH	18/11/2005	Nữ	1	24.5
657	147756	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	28/09/2005	Nam	1	31.5
658	147762	NGÔ NGUYỄN HOÀNG KHÔI	27/11/2005	Nam	1	31.5
659	147793	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	23/03/2005	Nữ	1	30.25
660	147794	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	25/04/2005	Nữ	1	25.75
661	147980	NGUYỄN THANH QUÝ	10/02/2005	Nam	1	24.75
662	147981	NGUYỄN HOÀNG QUYÊN	16/02/2005	Nữ	1	26.75
663	147994	VÕ THỊ THU SƯƠNG	08/10/2005	Nữ	2	37.75
664	148061	NGUYỄN THỊ MINH THU	08/09/2005	Nữ	1	26.75
665	148179	TRỊNH LÊ PHƯƠNG UYÊN	06/03/2005	Nữ	1	29.25
666	148192	TRƯƠNG PHONG VŨ	21/07/2005	Nam	1	27
667	148202	NGUYỄN THẢO VY	14/12/2005	Nữ	1	33
668	90273	NGUYỄN DANH HIỂN	17/10/2005	Nam	2	32.75
669	90543	HỒ NGUYỄN KHÁNH NGÂN	17/05/2005	Nữ	2	30.75
670	90569	NGUYỄN LÊ GIA NGHI	16/09/2005	Nữ	3	35
671	90775	PHẠM GIA THẮNG	01/03/2005	Nam	3	36.25
672	91231	LÊ NGUYỄN AN THUYỀN	10/06/2005	Nam	3	36
673	91632	TẶNG HỒ QUỲNH HƯƠNG	16/03/2005	Nữ	2	28.5
674	9165	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	21/01/2005	Nữ	2	31.75
675	95045	ĐINH NGUYỄN HỮU TƯỜNG	23/08/2005	Nam	2	36.5
676	96425	HỒ NGỌC YẾN NHI	04/01/2005	Nữ	2	31.5

